

Bản án số: **49** /2018/ HNGĐ-ST

Ngày 30/7/2018

V/v: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Thanh Xuân, ông Phạm Đình Thìn.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sang - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

Đại diện viện kiểm sát tham gia phiên tòa: ông Trần Văn Mạnh - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang.

Trong ngày 30/7/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 242/2018/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2018 về việc tranh chấp hôn nhân gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2018/QĐST-HNGĐ ngày 20/7/2018 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1987

ĐKHKT: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Giang. (Có mặt)

Bị đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1990.

ĐKHKT: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Giang. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn anh Nguyễn Văn Tr trình bày: Anh và cô Trần Thị H có tổ chức đăng ký kết hôn vào ngày 18/01/2010 tại UBND xã B, huyện C, tỉnh Bắc Giang. Trước khi cưới vợ chồng có được tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến tháng 7 năm 2017 vợ chồng mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do cô H ngoại tình, vợ chồng có cãi nhau, có đánh nhau. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 07/2017 cho đến nay. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn anh đề nghị Tòa án cho anh được ly hôn với cô H.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 28/03/2012. Hiện nay con đang ở với ông bà nội. Anh đón con về nhà bố mẹ anh

từ tháng 11/2017, sau đó cô H có đón con đi, tháng 1/2018 anh lại đón con về cho bố mẹ anh nuôi và ở từ đó đến nay. Vợ chồng ly hôn anh xin được nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện nay anh đang làm đầu bếp làm việc tại 02 nơi là Hà Nội và Quảng Ninh, thu nhập khoảng 25 triệu đồng / tháng, anh đủ điều kiện nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Trần Thị H đã có bản tự khai trình bày: Về thời gian đăng ký kết hôn như anh Tr trình bày là đúng. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, vợ chồng chị có mâu thuẫn vào năm 2015. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh Tr đi làm nhưng không có trách nhiệm với gia đình, năm 2017 vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng vợ chồng có cãi nhau, đánh nhau, anh Trường có đánh chị, nhốt chị không cho chị đi làm, hiện nay vợ chồng không còn tình cảm giành cho nhau. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 2/2018 cho đến nay. Nay anh Tr xin ly hôn chị đồng ý ly hôn với anh Tr.

- Về con chung: Vợ chồng tôi có 01 con chung là Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 28/03/2012. Từ nhỏ con vẫn ở cùng với vợ chồng chị, tháng 3/2018 anh Tr đón về ông bà nội ở cho đến nay, vì mỗi khi vợ chồng đánh nhau thì anh Tr lại đưa con về ông, bà nội ở. Vợ chồng ly hôn chị xin được nuôi con vì cháu là con gái, hiện nay chị đang đi làm quản lý nhà hàng và sống ở nhà của vợ chồng.

Về cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay anh Tr vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa hôm nay chị H đồng ý ly hôn với anh Tr, về con chung chị xin được nuôi con chung.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký trong quá trình điều tra giải quyết vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện nghiêm túc, đúng theo quy định của pháp luật. Bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình

Về yêu cầu xin ly hôn của anh Tr: Đề nghị Tòa án chấp nhận cho anh Tr được ly hôn với chị H.

Về con chung: Giao cho chị Trần Thị H nuôi con chung của vợ chồng là Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 28/03/2012.

Về án phí: Anh Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Đơn khởi kiện của anh Nguyễn Văn Tr cùng các tài liệu nộp kèm theo đơn là hợp lệ, đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình. Bị đơn hộ khẩu thường trú tại xã B và có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang giải quyết. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

[3]. Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

[4]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Tr và chị Trần Thị H đăng ký kết hôn vào ngày 18/01/2010 tại UBND xã B, huyện C, tỉnh Bắc Giang. Việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, phù hợp với quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó quan hệ hôn nhân giữa anh Tr và chị H là hợp pháp.

Về tình trạng hôn nhân: Lời khai của anh Tr trình bày vợ chồng có mâu thuẫn và đã sống ly thân phù hợp với lời khai của chị H đều xác nhận vợ chồng có mâu thuẫn và đã sống ly thân không còn tình cảm giành cho nhau. Anh Tr có đơn xin ly hôn, chị H đồng ý ly hôn với anh Tr. Hội đồng xét xử xét thấy, trong thời gian sống chung vợ chồng không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ về nhân thân, không thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ mọi việc, không giữ gìn, bảo vệ hạnh phúc gia đình, mâu thuẫn trầm trọng dẫn đến vợ chồng sống ly thân, việc này trái với các quy định tại các điều 19, 21 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014. Từ những phân tích trên, căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và Điều 8 Nghị quyết số 02/2000/NQ-HĐTP ngày 23/12/2000 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về căn cứ cho ly hôn thì thấy rằng: Tình trạng của vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần công nhận việc thuận tình ly hôn giữa anh Tr với chị H.

[5]. Về con chung: Vợ chồng anh Tr, chị H có 01 con chung là Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 28/03/2012. Ly hôn anh Tr, chị H đều có nguyện vọng được nuôi con chung. Đối với yêu cầu xin nuôi con của anh Tr, chị H Hội đồng xét xử xét thấy: Cháu Nguyễn Thị Trà M từ nhỏ cháu vẫn sống chung với bố mẹ, chị H hiện nay đang ở tại Quảng Ninh là nhà đất của vợ chồng, chị H đã chứng minh có thu nhập đủ điều kiện nuôi con, anh Tr trong quá trình giải quyết vụ án có trình

bày từ khi anh đón con về thì bố mẹ anh là người trực tiếp nuôi con cho anh, anh hiện nay làm nghề đầu bếp, đi làm ở Quảng Ninh. Anh Trư cũng chứng minh có thu nhập ổn định đủ điều kiện nuôi con. Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình có quy định “ Vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, trường hợp không thỏa thuận được Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi con căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của con”. Nên để đảm bảo sự phát triển bình thường của con chung, đảm bảo điều kiện cháu có môi trường sinh sống lành mạnh, ổn định, hiện nay con của chị H, anh Tr là con gái cần sự quan tâm chăm sóc của mẹ nhiều hơn, nên cần giao cho chị Trần Thị H nuôi dưỡng con chung của vợ chồng là Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 28/03/2012 phù hợp với quy định của pháp luật.

Anh Tr có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở anh Trường thực hiện quyền này.

Anh Tr, chị H có quyền làm đơn đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản: Anh Tr, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[6]. Về án phí: Anh Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

[7]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, Điều 53, Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn Tr với chị Trần Thị H.

[2]. Về con chung: Giao cho chị Trần Thị H nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 28/03/2012.

Anh Tr có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở anh Tr thực hiện quyền này.

Anh Tr, chị H có quyền làm đơn đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

[3]. Về án phí: Anh Nguyễn Văn Tr phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí anh Tr đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0006575 ngày 19/06/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Xác nhận anh Tr đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

[4]. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang;
- THADS huyện Lạng Giang;
- UBND xã B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Thu Hà